TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 86/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 04/6/2024
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Trúc.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trịnh Thị Kim Quyên
2. Bà Nguyễn Thị Bích Phượng.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đước tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Đước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 164/2024/TLST – HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2024 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Mai T, sinh năm: 2000.
Địa chỉ: Ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh Long An.
- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Hoàng N, sinh năm 2000.
Địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

(Chị T có mặt, anh N xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05/9/2023 và các lời khai tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mai T trình bày như sau: Chị và anh N cưới nhau vào năm 2021, hôn nhân do tự nguyện tìm hiểu nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 23/3/2021 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Long An. Sau khi cưới cuộc sống vợ chồng hạnh phúc một thời gian, đến tháng 6 năm 2022 khi chị về nhà mẹ ruột sinh con xong thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh N thiếu quan tâm, chăm sóc cho vợ con và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 09 năm 2022

cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Huỳnh Ngọc Linh Đ, sinh ngày: 28/6/2022, hiện con chung đang ở với mẹ. Sau ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Huỳnh Hoàng N trình bày tại biên bản ghi lời khai ngày 28/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đước như sau: anh N và chị T cưới nhau năm 2021, hôn nhân do tự nguyện tìm hiểu nhau. Sau khi cưới cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, đến tháng 6 năm 2022 thì chị T về nhà cha mẹ ruột để sinh con, sau đó anh N đã nhiều lần đến đón vợ và con về nhà anh sống nhưng chị T từ chối và không cho anh gặp con. Nay chị T khởi kiện ly hôn với anh, mặc dù còn tình cảm với chị T nhưng anh không thuyết phục được chị T quay về sống chung nên anh đồng ý ly hôn với chị T.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Huỳnh Ngọc Linh Đ, sinh ngày: 28/6/2022, hiện con chung đang ở với mẹ. Sau ly hôn anh đồng ý để chị T được tiếp tục nuôi con chung, anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: anh N trình bày không có.

Anh N yêu cầu vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đước phát biểu ý kiến:

Về quan hệ hôn nhân: chị T và anh N kết hôn năm 2021, hôn nhân tự nguyện, có thực hiện việc đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh N không lo làm ăn, không lo kinh tế gia đình, không quan tâm chăm sóc vợ con. Chị T và anh N đã ly thân từ tháng 06/2022 đến nay, mặc dù anh N có cố gắng hòa giải, hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả, khi chị T yêu cầu ly hôn anh N cũng đồng ý. Từ đó cho thấy mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị T yêu cầu ly hôn với anh N là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: có 01 con chung tên Huỳnh Ngọc Linh Đ, sinh ngày 28/6/2022, chị T yêu cầu được nuôi con chung, anh N đồng ý nên đề nghị ghi nhận. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung: không có.

Nợ chung: không có.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đước: Căn cứ quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 56, 81, 82, 83, 84, 85, 86 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí

Tòa án của Ủy ban T1 đề nghị giải quyết theo hướng: chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Nguyễn Thị Mai T, cụ thể:

Về hôn nhân: chi T được ly hôn với anh Huỳnh Hoàng N.

Về con chung: giao cháu Huỳnh Ngọc Linh Đ, sinh ngày 28/6/2022 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh N không phải cấp dưỡng. Anh N được quyền thăm nom chăm sóc không ai có quyền ngăn cản.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Về án phí sơ thẩm: nguyên đơn chịu án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Nguyễn Thị Mai T và anh Huỳnh Hoàng N có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân xã L, huyện C, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn số 34/2021, ngày 23/3/2021 nên hôn nhân là hợp pháp.

[1.2] Anh Huỳnh Hoàng N là bị đơn, hiện nay đang cư trú tại ấp M, xã L, huyện C nên khi chị T có đơn khởi kiện ly hôn, Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[1.3] Bị đơn anh Huỳnh Hoàng N có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp: Chị T và anh N cưới nhau vào năm 2021, sau một thời gian chung sống với nhau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị T trình bày do anh N thiếu quan tâm, chăm sóc đến vợ con, anh N cho rằng chị T không muốn về ở với anh và hạn chế việc anh được thăm con để chăm sóc con. Dù đây chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong đời sống vợ chồng nhưng cả chị T và anh N đều không tìm được biện pháp để khắc phục dẫn đến vợ chồng ly thân từ tháng 9 năm 2022 cho đến nay, chị T yêu cầu ly hôn và anh N cũng đồng ý. Do đó, có đủ căn cứ để chứng minh mâu thuẫn giữa chị T và anh N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Mai T được ly hôn với anh Huỳnh Hoàng N.

[3] Về nuôi con chung và cấp dưỡng: Giữa chị T và anh N có 01 người con chung tên Huỳnh Ngọc Linh Đ, sinh ngày 28/6/2022.

Xét thấy hiện tại cháu Đ dưới 36 tháng tuổi, đang sống với chị T đã ổn định, chị T và anh N đều thống nhất để chị T được tiếp tục nuôi con là phù hợp

với quy định của pháp luật tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Đ cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh N được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.Việc thăm nom chăm sóc con được thực hiện theo điều 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: "*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*", chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh N trình bày không có nên không xét.

[5] Yêu cầu khởi kiện của chị T và đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đước là có căn cứ chấp nhận toàn bộ.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị Mai T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình để sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 36, 39, 147 và khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị Mai T đối với anh Huỳnh Hoàng N.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mai T được ly hôn với anh Huỳnh Hoàng N.

Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung Huỳnh Ngọc Linh Đ, sinh ngày 28/6/2022 cho chị Nguyễn Thị Mai T được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Huỳnh Hoàng N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 84, Điều 85, Điều 86 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con của cha mẹ đối với con chưa thành niên.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mai T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Được trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0010193 ngày 11/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đước, chị T đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Toà án niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Đước;
- Chi cục THADS huyện Cần Đước;
- Các đương sự;
- UBND xã Long Hựu Tây;
- Lưu hồ sơ, Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Phương Trúc